TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ VANG** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 187/2017/QĐST-HNGĐ	*Phú Vang, ngày 08 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 158/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017, đối với:

Người yêu cầu:

1. Ông Trần Văn T, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện Phú D, tỉnh H.

2. Bà Nguyễn Thi Diên, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện C, tỉnh H.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị D

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: có 02 người con

+ Trần Quốc V, sinh ngày: 30/12/2006

+ Trần Quốc B, sinh ngày: 30/6/2009

Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị D thỏa thuận giao hai người con Trần Quốc V, sinh ngày 30/10/2006 và Trần Quốc B, sinh ngày 30/6/2009 cho ông Trần Văn T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị D không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con cho ông Trần Văn T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu 150.000 đồng. Hai bên thỏa thuận ông Trần Văn T chịu 75.000 đồng, bà Nguyễn Thị D chịu 75.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2013/003744 ngày 04/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P. Hoàn trả lại cho ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị D số tiền chênh lệch 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- UBND xã P
(ĐK ngày 20/06/2008);
- TAND tỉnh TT-Huế;
- Chi cục THADS P;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

LA XUÂN TÂM